TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 5 - 2026
"V/v Yêu cầu ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Doãn Xuân; Bà Nguyễn Thị Ngà.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2026/TLST–HNGĐ ngày 18/3/2026 về việc "Yêu cầu ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 30/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kha Thị T – Sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Làng X, xã M, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vi Văn B – Sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Làng X, xã M, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kha Thị T trình bày:

Về tình cảm hôn nhân: Chị và anh Vi Văn B kết hôn với nhau vào ngày 19/10/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An (nay là xã M, tỉnh Nghệ An). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T, anh B chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xích mích lẫn nhau. Anh B ngoại tình với người phụ nữ khác không còn quan tâm chăm sóc đến vợ con. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình nội

ngoại và chính quyền địa phương hòa giải đoàn tụ nhưng không được cải thiện. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn B.

Về con chung: Chị T và anh B có 02 con chung là: Vi Minh T1 , sinh ngày 21/9/2007 và Vi Minh C, sinh ngày 09/7/2015. Hiện nay con chung Vi Minh T1 đã trưởng thành, trên 18 tuổi tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn con chung Vi Minh C hiện nay đang ở với chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Vi Văn B vắng mặt mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự .

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kha Thị T được ly hôn với anh Vi Văn B.

Về con chung: Giao con chung là Vi Minh C, sinh ngày 09/7/2015 cho chị Kha Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xét do chị Kha Thị T không yêu cầu.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Kha Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Kha Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" bị đơn là anh Vi Văn B cư trú tại làng X, xã M, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vi Văn B vắng mặt mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên việc giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kha Thị T và anh Vi Văn B kết hôn với nhau vào ngày 19/10/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An (nay là xã M, tỉnh Nghệ An). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T, anh B chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, xích mích lẫn nhau. Anh B ngoại tình không còn quan tâm chăm sóc vợ con. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải đoàn tụ nhưng không được cải thiện. Xét tình cảm giữa chị T, anh B thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kha Thị T là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T, anh B có 02 con chung là Vi Minh T1, sinh ngày 21/9/2007 và Vi Minh C, sinh ngày 09/7/2015. Hiện nay con chung Vi Minh T1 đã trưởng thành, trên 18 tuổi tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn con chung Vi Minh C hiện nay đang ở với chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay con chung Vi Minh T1 , sinh ngày 21/9/2007 đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung Vi Minh C, sinh ngày 09/7/2015, hiện nay đang ở với chị T và có nguyện vọng được ở với mẹ là Kha Thị T. Do vậy, việc giao con chung Vi Minh C, sinh ngày 09/7/2015 cho chị Kha Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xét do chị Kha Thị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị Kha Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Kha Thị T là đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí dân sự. Do vậy, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Kha Thị T.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ**:** Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kha Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kha Thị T được ly hôn với anh Vi Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là Vi Minh C, sinh ngày 09/7/2015 cho chị Kha Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Kha Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Kha Thị T.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 9;
- Chi cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Môn Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Hải